

Biểu số:
002tn.N/BCB-LĐTBXH

Ban hành kèm theo Thông tư
số _/2020/TT-BNV ngày
//2020

Ngày nhận báo cáo:

Báo cáo năm: Ngày 31 tháng 3
năm sau

**SỐ THANH NIÊN ĐƯỢC TƯ
VẤN GIỚI THIỆU VIỆC LÀM**

Năm...

Đơn vị báo cáo:

Bộ Lao động -
Thương binh và Xã
hội

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Nội vụ

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Số người được tư vấn giới thiệu việc làm		Số người tìm được việc làm	
		Tổng số	Trong đó: Thanh niên	Tổng số	Trong đó: Thanh niên
	B	1	2	3	4
<i>Tổng số</i>	01				
<i>1. Chia theo giới tính</i>					
Nam	02				
Nữ	03				
<i>2. Chia theo nhóm tuổi</i>					
Từ đủ 16 tuổi đến 17 tuổi					
Từ đủ 18 tuổi đến 21 tuổi	04				
Từ đủ 22 tuổi đến 25 tuổi	05				
Từ đủ 26 tuổi đến 30 tuổi	06				
<i>3. Chia theo đối tượng</i>					
Sau hoàn thành nghĩa vụ quân sự	07				
Sau cai nghiện	08				
Nhiễm HIV/AIDS	09				
Hoàn lương	10				
Đối tượng khác	11				
<i>4. Chia theo thành thị/nông thôn</i>					
Thành thị	12				

Nông thôn	13				
5. Chia theo tỉnh/thành phố					
<i>(Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính)</i>	14				

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 002tn.N/BCB-LĐTBXH: Số thanh niên được tư vấn, giới thiệu việc làm

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số thanh niên được tư vấn, giới thiệu việc làm là những thanh niên đang tìm kiếm việc làm và nhận được tư vấn, giới thiệu từ các trung tâm, tổ chức hoạt động trong ngành dịch vụ việc làm công lập và ngoài công lập.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số người được tư vấn, giới thiệu việc làm tương ứng với các dòng ở cột A.
- Cột 2: Ghi tổng số thanh niên được tư vấn, giới thiệu việc làm tương ứng với các dòng ở cột A.
- Cột 3: Ghi tổng số người tìm được việc làm tương ứng với các dòng ở cột A.
- Cột 4: Ghi tổng số thanh niên tìm được việc làm tương ứng với các dòng ở cột A.

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.